



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Mã hiệu

Lần ban hành

Ngày ban hành

Số trang

QUY TRÌNH MUA SẮM HÀNG HÓA

Người lập

Trần Mai Sơn Hà

Ngày lập

Người kiểm tra

Đặng Hồng Sơn

Ngày kiểm tra

Người phê duyệt

Trương Huy Hoàng

Ngày phê duyệt

6. Quy trình lựa chọn nhà thầu:

6.1. Giai đoạn lập KHLCNT

Các hình thức lựa chọn nhà thầu trong mua sắm hàng hóa đều phải thực hiện các bước thực hiện sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1.	Phê duyệt chủ trương, quy mô, phương án kỹ thuật	HCQT	Đơn vị có nhu cầu mua sắm; KHTC và các đơn vị liên quan	- Quyết định giao vốn; - Tờ trình nhu cầu các đơn vị - Tờ trình chủ trương, quy mô, phương án kỹ thuật; - Biên bản họp Thẩm định chủ trương	QĐ phê duyệt chủ trương, quy mô, phương án kỹ thuật Mẫu 02	3 ngày	
2.	Thẩm định giá	Đơn vị thẩm định	HCQT	- Hợp đồng thẩm định giá - Công văn yêu cầu	Chứng thư thẩm định giá	5,5 ngày	
3.	Phê duyệt Tổ CGĐT	TCCB	HCQT	- QĐ phê duyệt chủ trương, quy mô, phương án kỹ thuật - Tờ trình thành lập Tổ CGĐT	QĐ phê duyệt Tổ CGĐT Mẫu 5	1,5 ngày	
4.	Phê duyệt dự toán	HCQT		- QĐ phê duyệt chủ trương, quy mô, phương án kỹ thuật - Chứng thư thẩm định giá; - Tờ trình phê duyệt dự toán	Quyết định phê duyệt dự toán Mẫu 7	1,5 ngày	
5.	Phê duyệt KHLCNT	HCQT		- QĐ phê duyệt dự toán - QĐ thành lập Tổ thẩm định công tác đấu thầu - Tờ trình phê duyệt KHLCNT; - Báo cáo thẩm định KHLCNT	Quyết định phê duyệt KHLCNT Mẫu 10	4 ngày	
6.	Đăng tải KHLCNT	Cán bộ quản lý Chứng thư số	HCQT	Quyết định phê duyệt KHLCNT	KHLCNT được công bố trên muasamcong.mpi.gov.vn	0,5 ngày	

Tổng thời gian thực hiện các bước công việc này là **16 ngày** làm việc

6.2. Giai đoạn lựa chọn nhà thầu

6.2.1. Đấu thầu rộng rãi (Một giai đoạn một túi hồ sơ)

Có thể áp dụng đối với mọi gói thầu

(VD đơn vị thực hiện là phòng HCQT)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện nội dung chuyển giao	Thời gian TH	Ghi chú
7.	Phê duyệt HSMT	HCQT	Tổ CGĐT	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định phê duyệt chủ trương;- Quyết định phê duyệt KHLCNT;- Tờ trình phê duyệt HSMT (kèm HSMT)- Báo cáo thẩm định HSMT	Quyết định phê duyệt HSMT Mẫu ĐT14	8,5 ngày	
8.	Thông báo mời thầu	Cán bộ quản lý CTS	Tổ CGĐT; KHTC	<ul style="list-style-type: none">- Quyết định phê duyệt HSMT;	<ul style="list-style-type: none">- Báo đấu thầu;- Website: Muasamcong.mpi.gov.vn	3 ngày	
9.	Phát hành HSMT	HCQT	KHTC	<ul style="list-style-type: none">- Báo đấu thầu;	Biên bản giao HSMT Mẫu ĐT15	10 ngày	
10.	Nhận HSDT, đóng thầu	HCQT		<ul style="list-style-type: none">- Thông báo mời thầu- Hồ sơ dự thầu	<ul style="list-style-type: none">- Các HSDT của các nhà thầu;- Biên bản nhận HSDT Mẫu ĐT16;- Biên bản đóng thầu Mẫu 17a;		
11.	Mở thầu	Tổ CGĐT		<ul style="list-style-type: none">- Thông báo mời thầu- Hồ sơ dự thầu	<ul style="list-style-type: none">- Biên bản mở thầu Mẫu 17	0,5 ngày	

12.	Công khai kết quả mở thầu	Cán bộ quản lý CTS	Tổ CGĐT	Biên bản mở thầu	Thông báo kết quả mở thầu Mẫu 17b	0,5 ngày	
13.	Đánh giá HSDT	Tổ CGĐT		- Hồ sơ mời thầu; - Hồ sơ dự thầu; - Bản đánh giá HSDT của các thành viên tổ CGĐT	Báo cáo đánh giá HSDT Mẫu ĐT18	3,5 ngày	
14.	Phê duyệt danh sách xếp hạng	HCQT	Tổ CGĐT	- Báo cáo đánh giá HSDT; - Tờ trình phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu	Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng Mẫu 21	1,5 ngày	
15.	Mời thương thảo hợp đồng	HCQT		Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng	Công văn mời Thương thảo hợp đồng Mẫu 22	1 ngày	
16.	Thương thảo hợp đồng	Ban Giám hiệu	KHTC, HCQT, Tổ CGĐT, và các TV được mời	- Hồ sơ mời thầu; - Hồ sơ dự thầu; - Báo cáo đánh giá HSDT - Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng	Biên bản Thương thảo hợp đồng Mẫu 23	1 ngày	
17.	Trình kết quả lựa chọn nhà thầu	Tổ CGĐT		- Báo cáo đánh giá HSDT; - Biên bản Thương thảo hợp đồng	Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu Mẫu 24	0,5 ngày	
18.	Thẩm định kết quả	Tổ thẩm định		- Hồ sơ mời thầu; - Hồ sơ dự thầu;	Báo cáo thẩm định kết quả LCNT Mẫu 25	3 ngày	

	LCNT			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá HSDT; - Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng; - Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; 			
19.	Phê duyệt kết quả LCNT	HCQT		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá HSDT; - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; - Báo cáo thẩm định kết quả LCNT; 	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT Mẫu 26	1 ngày	
20.	Công khai kết quả LCNT	<ul style="list-style-type: none"> - HCQT - Cán bộ quản lý CTS; 	HCQT	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo kết quả đấu thầu Mẫu 27; - Đăng tải trên Muasamcong.mpi.gov.vn 	5 ngày	
21.	Ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	KHTC, HCQT	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT; - Dự thảo hợp đồng 	Hợp đồng đã được ký	1 ngày	

Tổng thời gian từ ngày có Quyết định phê duyệt KHLCNT đến khi ký kết hợp đồng là **40 ngày** làm việc.

6.2.2. Chỉ định thầu thông thường

Áp dụng cho các gói thầu: Không quá **500 triệu đồng** đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; không quá **01 tỷ đồng** đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; Không quá **100 triệu đồng** đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên.

(VD đơn vị thực hiện là phòng HCQT)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện nội dung chuyển giao	Thời gian TH	Ghi chú
7.	Phê duyệt HSYC	HCQT,	Tổ CGĐT	- Quyết định phê duyệt KHLCNT; - Tờ trình phê duyệt HSYC (kèm theo HSYC) - Báo cáo thẩm định HSYC	Quyết định phê duyệt HSYC Mẫu 14	5,5 ngày	
8.	Phê duyệt đơn vị được mời tham gia chỉ định thầu	HCQT	Tổ CGĐT	- Quyết định phê duyệt KHLCNT; - Tờ trình phê duyệt đơn vị được mời chỉ định thầu (Tổ CGĐT)	Quyết định phê duyệt đơn vị được mời chỉ định thầu Mẫu CĐ13	1,5 ngày	
9.	Thư mời chỉ định thầu	HCQT		- Quyết định phê duyệt HSYC; - Quyết định phê duyệt đơn vị được mời chỉ định thầu	Thư mời chỉ định thầu Mẫu CĐ14	1 ngày	
	Phát hành HSYC và chuẩn bị HSDX	HCQT		- Thư mời chỉ định thầu; - Quyết định phê duyệt HSYC;	Biên bản bản giao HSMT Mẫu ĐT15	5 ngày	
10.	Nhận HSDX	HCQT		- Thông báo mời thầu	- HSDT - Biên bản nhận HSDX Mẫu 16 ;		
11.	Mở thầu	Tổ CGĐT		- Thông báo mời thầu - Hồ sơ dự thầu	Biên bản mở thầu Mẫu 17	0,5 ngày	
12.	Đánh giá HSDX	Tổ CGĐT		- Hồ sơ yêu cầu; - Hồ sơ đề xuất	Báo cáo đánh giá HSDX Mẫu CĐ19	3,5 ngày	

				- Bản đánh giá HSDX của từng thành viên Tổ CGĐT			
13.	Mời thương thảo hợp đồng	HCQT		Báo cáo đánh giá HSDX	Công văn mời Thương thảo HĐ Mẫu CĐ21	1 ngày	
14.	Thương thảo hợp đồng	Ban Giám hiệu	KHTC, HCQT, Tổ CGĐT, và các TV được mời	- Hồ sơ yêu cầu; - Hồ sơ đề xuất - Báo cáo đánh giá HSDX	Biên bản Thương thảo hợp đồng Mẫu 23	1 ngày	
15.	Trình kết quả lựa chọn nhà thầu	Tổ CGĐT		- Báo cáo đánh giá HSDX; - Biên bản Thương thảo hợp đồng	Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu Mẫu CĐ24	0,5 ngày	
16.	Thẩm định kết quả LCNT	Tổ thẩm định		- Hồ sơ yêu cầu; - Hồ sơ đề xuất - Báo cáo đánh giá HSDX - Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu;	Báo cáo thẩm định kết quả LCNT Mẫu CĐ25	2 ngày	
17.	Phê duyệt kết quả LCNT	HCQT		- Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; - Báo cáo thẩm định kết quả LCNT;	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT Mẫu 26	1 ngày	
18.	Công khai kết quả LCNT	- HCQT - Cán bộ quản lý CTS;	HCQT	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	- Thông báo kết quả đấu thầu Mẫu CĐ27 ; - Đăng tải trên Muasamcong. mpi.gov.vn	1 ngày	
19.	Ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	HCQT, KHTC	- Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT; - Bản thảo hợp đồng	Hợp đồng được ký	1 ngày	

Tổng thời gian từ ngày có Quyết định phê duyệt KHLCNT đến khi ký kết hợp đồng là **24,5 ngày** làm việc.

6.2.3. Chỉ định thầu rút gọn

Áp dụng cho các gói thầu: Không quá **500 triệu đồng** đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; không quá **01 tỷ đồng** đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; Không quá **100 triệu đồng** đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên. (VD đơn vị thực hiện là phòng HCQT)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện nội dung chuyển giao	Thời gian TH	Ghi chú
1.	Phê duyệt Dự thảo hợp đồng và đơn vị được mời tham gia chỉ định thầu	HCQT,	Tổ CGĐT	- Quyết định phê duyệt KHLCNT; - Tờ trình phê duyệt Dự thảo hợp đồng và đơn vị được mời tham gia chỉ định thầu (kèm theo DTHĐ)	Quyết định phê duyệt Dự thảo hợp đồng và đơn vị được mời tham gia chỉ định thầu Mẫu 14	2,5 ngày	
2.	Thư mời chỉ định thầu	HCQT		- Quyết định phê duyệt Dự thảo hợp đồng và đơn vị được mời tham gia chỉ định thầu;	Thư mời chỉ định thầu Mẫu CD14	1 ngày	
3.	Thương thảo hợp đồng	Ban Giám hiệu	KHTC, HCQT, Tổ CGĐT, và các TV được mời	Quyết định phê duyệt Dự thảo hợp đồng và đơn vị được mời tham gia chỉ định thầu	Biên bản Thương thảo hợp đồng Mẫu 23	1 ngày	
4.	Trình kết quả lựa chọn nhà thầu	Tổ CGĐT		- Biên bản Thương thảo hợp đồng	Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu Mẫu CD24	0,5 ngày	
5.	Phê duyệt kết quả LCNT	HCQT		- Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; - Biên bản Thương thảo hợp đồng	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT Mẫu 26	1 ngày	
6.	Công khai kết quả LCNT	- HCQT - Cán bộ quản lý CTS;	HCQT	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	- Thông báo kết quả đấu thầu Mẫu CD27 ; - Đăng tải trên Muasamcong. mpi.gov.vn	1 ngày	
7.	Ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	HCQT, KHTC	- Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT; - Bản thảo hợp đồng	Hợp đồng được ký	1 ngày	

Tổng thời gian từ ngày có Quyết định phê duyệt KHLCNT đến khi ký kết hợp đồng là **08 ngày** làm việc.

6.2.4. Quy trình chỉ định thầu rút gọn trong trường hợp đặc biệt:

Áp dụng với gói thầu cần thực hiện **để khắc phục ngay** hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách;

Đối với hình thức lựa chọn nhà thầu này, không phải lập và phê duyệt KHLCNT

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện nội dung chuyển giao	Thời gian TH	Ghi chú
1.	Trình duyệt chủ trương sửa chữa, khắc phục sự cố	HCQT	- Đơn vị quản lý tài sản; - Đơn vị đầu mối thực hiện	- Giấy báo hỏng Mẫu 0 ; - Biên bản kiểm tra hiện trạng Mẫu 1 - 03 Báo giá sửa chữa; - Minh chứng Nhà thầu được đề xuất có đăng ký thông tin trên mạng đấu thầu quốc gia	Tờ trình phê duyệt chủ trương, đơn vị thực hiện và chi phí thực hiện được Hiệu trưởng duyệt Mẫu 2	2 ngày	
2.	Thi công sửa chữa khắc phục sự cố	Nhà thầu được phê duyệt		Tờ trình phê duyệt chủ trương, đơn vị thực hiện và chi phí thực hiện được Hiệu trưởng duyệt			
3.	Phê duyệt Dự thảo hợp đồng	HCQT,	KHTC	- Tờ trình phê duyệt chủ trương, đơn vị thực hiện và chi phí thực hiện được Hiệu trưởng duyệt; - Tờ trình phê duyệt Dự thảo hợp đồng (kèm theo DTHĐ)	Quyết định phê duyệt Dự thảo hợp đồng Mẫu 14	2,5 ngày	
4.	Thư mời chỉ định thầu	HCQT		- Quyết định phê duyệt Dự thảo hợp đồng; - Tờ trình phê duyệt chủ trương, đơn vị thực hiện và chi phí thực hiện được Hiệu trưởng duyệt	Thư mời chỉ định thầu Mẫu CĐ14	1 ngày	

5.	Thương thảo hợp đồng	Ban Giám hiệu	KHTC, HCQT, và các TV được mời	Quyết định phê duyệt Dự thảo hợp đồng	Biên bản Thương thảo hợp đồng Mẫu 23	1 ngày	
6.	Phê duyệt kết quả LCNT	HCQT		- Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; - Biên bản Thương thảo hợp đồng	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT Mẫu 26	1 ngày	
7.	Công khai kết quả LCNT	- HCQT - Cán bộ quản lý CTS;	HCQT	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	- Thông báo kết quả đấu thầu Mẫu CD27 ; - Đăng tải trên Muasamcong. mpi.gov.vn	1 ngày	
8.	Ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	HCQT, KHTC	- Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT;	Hợp đồng được ký	1 ngày	

Tổng thời gian từ ngày được phê duyệt thực hiện việc sửa chữa, khắc phục sự cố đến khi ký kết hợp đồng là **08 ngày** làm việc.

6.2.5. Quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường

Áp dụng đối với các gói thầu có giá trị **không quá 05 tỷ đồng**, gồm: Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản; Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng;

(VD đơn vị thực hiện là phòng HCQT)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện nội dung chuyển giao	Thời gian TH	Ghi chú
1.	Phê duyệt HSYC	HCQT	Tổ CGĐT	- Quyết định phê duyệt chủ trương; - Quyết định phê duyệt KHLCNT; - Tờ trình phê duyệt HSYC (kèm HSYC) - Báo cáo thẩm định HSYC	Quyết định phê duyệt HSYC Mẫu ĐT14	5,5 ngày	
2.	Thông báo mời thầu	Cán bộ quản lý CTS	Tổ CGĐT; KHTC	- Quyết định phê duyệt HSYC;	- Báo đấu thầu; - Website: Muasamcong. mpi.gov.vn	3 ngày	
	Phát hành HSYC	HCQT	KHTC	- Báo đấu thầu;	Biên bản giao HSYC Mẫu ĐT15	10 ngày	
3.	Nhận HSDX, đóng thầu	HCQT		- Thông báo mời thầu - Hồ sơ đề xuất	- Các HSDX của các nhà thầu; - Biên bản nhận HSDX Mẫu ĐT16 ; - Biên bản đóng thầu Mẫu 17a ;		
4.	Mở thầu	Tổ CGĐT		- Thông báo mời thầu - Hồ sơ đề xuất	- Biên bản mở thầu Mẫu 17	0,5 ngày	
5.	Công khai kết quả mở thầu	Cán bộ quản lý CTS	Tổ CGĐT	Biên bản mở thầu	Thông báo kết quả mở thầu Mẫu 17b	0,5 ngày	
6.	Đánh giá HSDX	Tổ CGĐT		- Hồ sơ yêu cầu; - Hồ sơ đề xuất;	Báo cáo đánh giá HSDX Mẫu ĐT18	3,0 ngày	

				- Bản đánh giá HSDX của các thành viên tổ CGĐT			
7.	Mời thương thảo hợp đồng	HCQT		Báo cáo đánh giá HSDX	Công văn mời Thương thảo hợp đồng Mẫu 22	1 ngày	
8.	Thương thảo hợp đồng	Ban Giám hiệu	KHTC, HCQT, và các TV được mời	- Hồ sơ yêu cầu; - Hồ sơ đề xuất; - Báo cáo đánh giá HSDX	Biên bản Thương thảo hợp đồng Mẫu 23	1 ngày	
9.	Trình kết quả LCNT	Tổ CGĐT		- Báo cáo đánh giá HSDX; - Biên bản Thương thảo hợp đồng	Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu Mẫu 24	0,5 ngày	
10.	Thẩm định kết quả LCNT	Tổ thẩm định		- Hồ sơ yêu cầu; Hồ sơ đề xuất; - Báo cáo đánh giá HSDX; - Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu;	Báo cáo thẩm định kết quả LCNT Mẫu 25	3 ngày	
11.	Phê duyệt kết quả LCNT	HCQT		- Báo cáo đánh giá HSDX; - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; - Báo cáo thẩm định kết quả LCNT;	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT Mẫu 26	1 ngày	
12.	Công khai kết quả LCNT	- HCQT - Cán bộ quản lý CTS;	HCQT	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	- Thông báo kết quả đấu thầu Mẫu 27 ; - Đăng tải trên Muasamcong. mpi.gov.vn	5 ngày	
13.	Ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	KHTC, HCQT	- Biên bản Thương thảo hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT; - Dự thảo hợp đồng	Hợp đồng đã được ký	1 ngày	

Tổng thời gian từ ngày có Quyết định phê duyệt KHLCNT đến khi ký kết hợp đồng là **35 ngày** làm việc

6.2.6. Quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn

Áp dụng đối với các gói thầu, gồm: Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản **không quá 500 triệu đồng**; Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa và tương đương nhau về chất lượng **không quá 01 tỷ đồng**; Gói thầu đối với mua sắm thường xuyên có giá trị **không quá 200 triệu đồng**;

(VD đơn vị thực hiện là phòng HCQT)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Căn cứ thực hiện	Kết quả thực hiện nội dung chuyển giao	Thời gian TH	Ghi chú
1.	Phê duyệt Bản YCBG và danh sách đơn vị được mời chào giá	HCQT	Tổ CGĐT	- Quyết định phê duyệt chủ trương; - Quyết định phê duyệt KHLCNT; - Tờ trình phê duyệt Bản YCBG và danh sách đơn vị được mời chào giá (kèm Bản YCBG)	Quyết định phê duyệt Bản YCBG và danh sách đơn vị được mời chào giá Mẫu ĐT14	2,5 ngày	
2.	Thông báo mời chào giá	HCQT	Tổ CGĐT	- Quyết định phê duyệt Bản YCBG và danh sách đơn vị được mời chào giá;	Thư mời chào giá Mẫu CHR15	1 ngày	
	Phát hành Bản YCBG	HCQT		- Quyết định phê duyệt Bản YCBG và danh sách đơn vị được mời chào giá;	Biên bản giao Bản YCBG Mẫu ĐT15	3 ngày	
3.	Nhận Báo giá, đóng thầu	HCQT		- Thông báo mời thầu - Báo giá của các Nhà thầu	- Báo giá của các nhà thầu; - Biên bản nhận Báo giá Mẫu ĐT16 ; - Biên bản đóng thầu Mẫu 17a ;		
4.	Mở thầu	Tổ CGĐT		- Thông báo mời chào giá - Báo giá của các Nhà thầu	- Biên bản mở thầu Mẫu 17	0,5 ngày	
5.	Công khai kết quả mở thầu	HCQT	Tổ CGĐT	Biên bản mở thầu	Thông báo kết quả mở thầu Mẫu 17b	0,5 ngày	
6.	Đánh giá các Báo giá	Tổ CGĐT		- Bản YCBG; Báo giá; - Bản đánh giá các Báo giá của các thành viên tổ CGĐT	Báo cáo đánh giá các Báo giá Mẫu ĐT18	2,0 ngày	

7.	Mời thương thảo hợp đồng (nếu cần thiết)	HCQT		Báo cáo đánh giá Báo giá	Công văn mời Thương thảo hợp đồng Mẫu 22	1 ngày	
8.	Thương thảo hợp đồng	Ban Giám hiệu	KHTC, HCQT, Tổ CGĐT, và các TV được mời	- Bản YCBG; Báo giá; - Báo cáo đánh giá Báo giá	Biên bản Thương thảo hợp đồng Mẫu 23	1 ngày	
9.	Trình kết quả LCNT	Tổ CGĐT		- Báo cáo đánh giá Báo giá; - Biên bản Thương thảo hợp đồng (nếu có)	Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu Mẫu 24	0,5 ngày	
10.	Thẩm định kết quả LCNT	Tổ thẩm định		- Bản YCBG; Báo giá; - Báo cáo đánh giá Báo giá - Biên bản Thương thảo hợp đồng (nếu có) - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu;	Báo cáo thẩm định kết quả LCNT Mẫu 25	2 ngày	
11.	Phê duyệt kết quả LCNT	HCQT		- Báo cáo đánh giá Báo giá - Tờ trình kết quả lựa chọn nhà thầu; - Báo cáo thẩm định kết quả LCNT;	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT Mẫu 26	1 ngày	
12.	Công khai kết quả LCNT	- HCQT - Cán bộ quản lý CTS;	HCQT	Quyết định phê duyệt kết quả LCNT	- Thông báo kết quả đấu thầu Mẫu 27 ; - Đăng tải trên Muasamcong. mpi.gov.vn	5 ngày	
13.	Ký kết hợp đồng	Hiệu trưởng	KHTC, HCQT	- Biên bản Thương thảo hợp đồng (nếu có) - Quyết định phê duyệt kết quả LCNT; - Dự thảo hợp đồng	Hợp đồng đã được ký	1 ngày	

Tổng thời gian từ ngày có Quyết định phê duyệt KHLCNT đến khi ký kết hợp đồng là **21 ngày** làm việc